

Số: 07/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lý Ngọc Lan.
- Ông Lê Văn Chấn.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Ngô Trọng H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số B, L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ tạm trú: Số C, Lê Văn Đ, Số A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thanh H1**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số G, ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1958 (vợ ông Ngô Tấn V)

3.2. Anh **Ngô Quốc T**, sinh năm 1988 (con ông Ngô Tấn V)

Cùng địa chỉ: Số A, Khu phố D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, anh T: Ông Ngô Trọng H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số B, L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ tạm trú: Số C, Lê Văn Đ, Số A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.3. Bà **Ngô Thị T1**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số A, Huỳnh Tấn P, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.4. Bà **Ngô Thị T2**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số G, ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Ông Hồ Đắc G, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số C, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 303/18/5, B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.5. Bà **Ngô Thị Thanh L**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số D W Wilshire D, AZ.85035-USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà Ngô Thanh H3, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số C, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 303/18/5, B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.6. Bà **Ngô Thanh H4**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số A, Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H4: Ông Ngô Trọng H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số B, L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ tạm trú: Số C, Lê Văn Đ, Số A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.7. Ông **Ngô Công M**, sinh năm 1962.

3.8. Ông **Ngô Thanh B**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Số G, ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

3.9. Bà **Ngô Thanh H3**, sinh năm 1970.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H3: Ông Hồ Đắc G, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Số C, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 303/18/5, B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.10. Ông **Trần Văn T3**, sinh năm 1972 (chồng bà Ngô Thị Thanh T4)

Địa chỉ: Số A, Khu phố D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đối với thửa đất số XX, tờ bản đồ địa chính số XX, diện tích 79,8m², tọa lạc tại ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp):

- Thống nhất đây là sở hữu chung của 11 (mười một) người gồm: Bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, ông Ngô Trọng H, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4).

- Những người gồm bà Ngô Thanh H1, ông Ngô Công M được quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Những người gồm bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, ông Ngô Trọng H, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) được quyền sử dụng căn nhà trên thửa đất số XX, tờ bản đồ địa chính số XX, diện tích 79,8m², tọa lạc tại ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp) và phần đất nêu trên.

2. Đối với thửa đất số XX, tờ bản đồ địa chính số XX (số thửa cũ: XX), diện tích 1.720,6m², tọa lạc tại ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp):

- Thống nhất đây là sở hữu chung của 11 (mười một) người gồm: Bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, ông Ngô Trọng H, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4). Những người trên được quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định (trừ bà Ngô Thị Thanh L).

3. Đối với thửa đất số XX, tờ bản đồ số XX (số thửa cũ: XX), diện tích 9.012,5m², tọa lạc tại ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp):

- Thống nhất đây là sở hữu chung của 11 (mười một) người gồm: Bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, ông Ngô Trọng H, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4). Những người trên được quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định (trừ bà Ngô Thị Thanh L).

4. Đối với thửa đất số XX, tờ bản đồ số XX (số thửa cũ: XX), diện tích 7.201,6m² trừ 777,1m² đất lấn sông còn lại 6.424,5m² tọa lạc ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp):

4.1. Thống nhất chia đều 11 phần với giá thỏa thuận là 4.000.000.000 đồng trọn thửa. Giao cho ông Ngô Trọng H được toàn quyền quản lý sử dụng, kê khai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Ông H có nghĩa vụ hoàn lại cho các đồng thừa kế một kỹ phần bằng giá trị tiền cụ thể:

- Giao cho bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V) số tiền 363.000.000 đồng (trong đó: Bà H2 181.500.000 đồng, anh T 181.500.000 đồng).

- Giao cho bà Ngô Thị T1 số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho bà Ngô Thị T2 số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho bà Ngô Thị Thanh L số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho ông Ngô Công M số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho bà Ngô Thanh H1 số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho bà Ngô Thanh H4 số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho ông Ngô Thanh B số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho bà Ngô Thanh H3 số tiền 363.000.000 đồng.

- Giao cho ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) số tiền 363.000.000 đồng.

4.2. Thực hiện việc giao nhận tiền làm một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Kể từ ngày bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) có đơn yêu cầu thi hành án gửi Cơ quan Thi hành án Dân sự, mà ông Ngô Trọng H không thanh toán hoặc chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng ông H còn phải trả cho bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông

Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4.4. Ông Ngô Trọng H tự nguyện giao cho bà Ngô Thị T2 được toàn quyền quản lý sử dụng, kê khai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định thửa đất số XX, tờ bản đồ số XX (số thửa cũ: XX), diện tích 7.201,6m² trừ 777,1m² đất lấn sông còn lại 6.424,5m² tọa lạc ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

5. Về chi phí thẩm định giá, đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng cộng 123.000.000 đồng, nguyên đơn ông Ngô Trọng H đã tạm ứng nên bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T, (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, bà Ngô Thanh H4, ông Ngô Thanh B, bà Ngô Thanh H3, ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) thống nhất:

- Bà Trần Thị H2, anh Ngô Quốc T (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V) hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng (trong đó: Bà H2 hoàn lại ông H 5.600.000 đồng, anh T hoàn lại ông H 5.600.000 đồng).

- Bà Ngô Thị Tuyết H5 lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Bà Ngô Thị T2 hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Bà Ngô Thị Thanh L hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Ông Ngô Công M hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Bà Ngô Thanh H1 hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Bà Ngô Thanh H4 hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Ông Ngô Thanh B hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Bà Ngô Thanh H3 hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.
- Ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) hoàn lại cho ông Ngô Trọng H 11.200.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị H2 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V), bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Thanh L, ông Ngô Công M, bà Ngô Thanh H1, ông Ngô Trọng H, bà Ngô Thanh H4 được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

- Hoàn trả lại cho ông Ngô Trọng H số tiền 4.275.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số XXX ngày 29/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) mà ông H đã nộp.

- Anh Ngô Quốc T (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Tấn V) tự nguyện chịu 4.995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Ngô Thanh B tự nguyện chịu 9.990.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Ngô Thanh H3 tự nguyện chịu 9.990.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn T3 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Thanh T4) tự nguyện chịu 9.990.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hữu Tính